

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2019/DS-ST

Ngày: 25-10-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Bích Liên

2. Ông Nguyễn Quốc Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Hoàng Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2019/TLST-DS ngày 24/6/2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 609/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 650/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng A Việt Nam

Địa chỉ: X đường Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Phát H, sinh năm: 1976 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Một phần tầng hầm B1, một phần tầng trệt, trọn tầng lửng, tầng lầu 1,2,3,4,5,6,7 và 8 Tòa nhà VBC, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 285/UQ-HCM.THE ngày 05 tháng 4 năm 2018)

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: X đường Tạ Quang Bửu, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Y đường Đào Tông Nguyên, tổ 26, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 6 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Phát H trình bày:*

Ngày 19/8/2010, ông Nguyễn Ngọc L có ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng) thông qua hình thức Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng Visa số V0717759 với hạn mức thẻ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), loại thẻ cá nhân tín chấp. Phương thức thanh toán sao kê: Tự động ghi nợ tài khoản. Lãi suất cho vay: Là mức lãi suất có thể thay đổi theo thông báo của ngân hàng ghi trong sao kê. Phí vượt hạn mức: Từ 01- 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ ngày 06 đến 15: 10%/năm (số tiền vượt hạn mức) và từ ngày 16 trở đi: 15%/năm (số tiền vượt hạn mức). Phí chậm thanh toán: 3% số tiền chậm thanh toán. Bắt đầu trả tiền khi ông L sử dụng tiền vay khi thực hiện các giao dịch thông qua thẻ tín dụng, việc thanh toán thực hiện vào ngày ngân hàng gửi sao kê tài khoản. Số tiền ông L phải trả hàng tháng căn cứ vào số tiền ông L đã vay khi sử dụng thẻ tín dụng.

Sau khi được phát hành thẻ, ông L đã sử dụng để chi tiêu cá nhân và không thanh toán đúng hạn sao kê kể từ tháng 6/2016. Ngân hàng đã gửi thông báo nhắc nợ hàng tháng, gọi điện thoại nhắc nhở nhiều lần và trực tiếp đến nhà giải quyết nhưng ông L đều tránh né và không hợp tác. Ngân hàng đã tiến hành hủy thẻ của ông L vào ngày 06/3/2017.

Ông L đã không thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 19/8/2010 với Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Ngọc L phải trả số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 35.586.012 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn không trăm mười hai đồng) (Trong đó nợ gốc là 7.394.953 đồng, tiền lãi là 4.585.749 đồng và phí phạt chậm thanh toán, phí vượt hạn mức là 23.605.310 đồng). Ngoài ra ông Nguyễn Ngọc L còn phải chịu thêm tiền lãi và phí phạt chậm thanh toán, phí vượt hạn mức tính từ ngày 26/10/2019 cho đến khi thi hành xong theo quy định trong Hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Yêu cầu ông L trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Ngọc L là bị đơn, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Ngọc L nhưng ông L đều không đến Tòa án để làm việc hoặc có văn bản phản hồi ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng thời gian, địa điểm theo luật định. Đối với bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về thời gian, địa điểm mở phiên tòa nên Toà án xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện do có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có cư trú tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Việt Nam chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Ngọc L phải thanh toán khoản nợ vay, do đó không cần đưa những người thân khác của ông L tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Phát Huy có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Huy theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc L mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng để tiếp cận công khai thu thập chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét:

Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Ngọc L phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 35.586.012 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn không trăm mười hai đồng) và tiền lãi, phí phạt chậm thanh toán, phí vượt hạn mức tính từ ngày 26/10/2019. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét, căn cứ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số V0717759 ngày 19/8/2010 và Giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 19/8/2010, sao kê tài khoản có đủ cơ sở kết luận Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương

Việt Nam có phát hành một thẻ tín dụng Visa số V0717759, loại thẻ cá nhân tín chấp với hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc Lang. Hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay: Mức lãi suất có thể thay đổi theo thông báo của ngân hàng ghi trong sao kê; Phí vượt hạn mức: Vượt quá hạn mức từ 01- 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ ngày 06 đến 15: 10%/năm (số tiền vượt hạn mức) và từ ngày 16 trở đi: 15%/năm (số tiền vượt hạn mức); Phí chậm thanh toán:  $3\% \times$  số tiền chậm thanh toán. Hàng tháng, trong khoảng thời gian từ ngày sao kê đến hạn thanh toán, Ngân hàng sẽ thực hiện việc ghi nợ tự động vào tài khoản được chỉ định theo yêu cầu của ông L số tiền tối đa để thanh toán số dư nợ cuối kỳ. Việc thanh toán thực hiện vào ngày Ngân hàng gửi sao kê tài khoản. Số tiền ông L phải trả hàng tháng căn cứ vào số tiền ông L đã vay khi sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm cả tiền nợ gốc, tiền lãi và các loại phí: Phí ứng tiền mặt, phí phạt chậm trả, phí vượt hạn mức và các loại phí khác theo biểu phí do Ngân hàng quy định. Thỏa thuận này là phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng Visa quốc tế, ông L đã sử dụng để chi tiêu cá nhân nhiều lần và không thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản nợ gốc và lãi, phí phát sinh kể từ khi Ngân hàng gửi sao kê tài khoản vào tháng 6 năm 2016 mặc dù Ngân hàng đã áp dụng nhiều biện pháp yêu cầu thanh toán.

Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng đã sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”.

Trong trường hợp này, ông Nguyễn Ngọc L là bên đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc cá nhân ông Nguyễn Ngọc L thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 35.586.012 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn không trăm mười hai đồng) (Trong đó nợ gốc là 7.394.953 đồng, tiền lãi là 4.585.749 đồng và phí phạt chậm thanh toán, phí vượt hạn mức là 23.605.310 đồng) theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số V0717759 ngày 19/8/2010 và yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông Nguyễn Ngọc L còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh, phí vượt hạn mức và phí chậm thanh toán tính từ ngày 26/10/2019 cho đến khi thi hành xong theo quy định trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số V0717759 ngày 19/8/2010 và mà hai bên đã ký kết là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Việt Nam được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 91 ; Điều 146 ; Điều 147 ; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Việt Nam.

Buộc ông Nguyễn Ngọc L phải chịu trách nhiệm cá nhân trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2019 là 35.586.012 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn không trăm mười hai đồng) (Trong đó nợ gốc là 7.394.953 đồng, tiền lãi là 4.585.749 đồng và phí phạt chậm thanh toán, phí vượt hạn mức là 23.605.310 đồng) theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số V0717759 ngày 19/8/2010. Phương thức thanh toán trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Ngọc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn, phí phạt chậm thanh toán và phí vượt hạn mức của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số V0717759 ngày 19/8/2010 mà các bên có thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh về lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm là 1.779.301 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm lẻ một đồng) ông Nguyễn Ngọc L phải nộp.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Việt Nam toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 407.000 đồng (Bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2017/0014887 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3/ Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

**4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự** thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Chi cục THA DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**